**KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ**

**Bộ môn Tư tưởng Hồ Chí Minh**

**-------------------------------------------------**

**HỆ THỐNG VẤN ĐỀ ÔN TẬP KỲ 2023.1**

1. Cơ sở lý luận hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh: *Tinh hoa văn hóa phương đông, tinh hoa văn hóa phương tây*

**Câu 1: *Tinh hoa văn hóa Phương Đông và vận dụng***

**Trả lời:**

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tiếp thu một cách chọn lọc những tư tưởng văn hóa tiến bộ của Phương Đông, có thể kể tới như Nho giáo, Phật giáo, Lão giáo, hay một số tư tưởng tiến bộ như chủ nghĩa Tam Dân của Tôn Trung Sơn. Cụ thể:

***- Nho giáo***

Hồ Chí Minh phê phán, loại bỏ những yếu tố tiêu cực, như: bảo vệ chế độ phong kiến, phân chia đẳng cấp, trọng nam khinh nữ, coi trọng thi cử; suy nghĩ bảo thủ, một chiều; khinh thường công việc lao động chân tay, lao động xã hội, chỉ đề cao nghề đọc sách…; tiếp nhận những yếu tố tích cực, tiến bộ, đưa vào đó những nội dung và ý nghĩa mới, phù hợp để phục vụ cho nhiệm vụ cách mạng, như :

*+* Quan niệm về một xã hội lý tưởng “thế giới đại đồng”. Khổng Tử nói “thiên hạ sẽ thái bình khi thế giới đại đồng”.

+ Quan niệm về triết lý nhân sinh, từ thiên tử đến thứ dân đều lấy tu thân làm gốc “tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ”.

+ Quan niệm về đạo đức: nhân, nghĩa, lễ, trí, tín (thương yêu mọi người, ngay thẳng, thấy việc đáng làm thì làm, thấy điều đáng nói thì nói, không mưu tính cá nhân, tuân thủ những quy tắc ứng xử trong gia đình và ngoài xã hội, hiểu được lẽ phải, giữ được chữ tín).

+ Đề cao việc học hành, chú trọng người hiền tài.

+ Quan niệm về thân dân, đối với người trị nước phải lấy dân làm gốc. Mạnh Tử nói: dân vi quý, xã tắc thứ chi, quân vi khinh (dân là quý, sau đến xã tắc, vua coi nhẹ hơn); dân vừa có sức đẩy thuyền vừa có sức lật thuyền; được lòng dân thì bền vững, mất lòng dân thì sụp đổ.

***- Phật giáo:***

Phật giáo vào Việt Nam từ rất sớm. Ngay khi Nho giáo đã trở thành quốc giáo, Phật giáo vẫn còn ảnh hưởng rất mạnh trong nhân dân, để lại nhiều dấu ấn trong văn hóa Việt Nam, từ tư tưởng, tình cảm, tín ngưỡng đến phong tục tập quán, lối sống… Đồng thời Phật giáo cũng có những hạn chế như: thế giới quan duy tâm, tư tưởng an phận, bi quan yếm thế.

Hồ Chí Minh loại bỏ những yếu tố hạn chế của Phật giáo và tiếp thu những tư tưởng tiến bộ của Phật giáo như :

+Tư tưởng vị tha cứu khổ, cứu nạn, thương người như thể thương thân

+ Nếp sống có đạo đức, trong sạch, chăm lo làm việc thiện.

+ Đề cao lao động, chống lười biếng.

+Tư tưởng hòa đồng (lục hòa ) (Thân hòa đồng trụ; giới hòa đồng tu; ý hòa đồng duyệt; ngôn hoà đồng hiệp; lợi hòa đồng quân; kiến hòa đồng giải)

Phật giáo du nhập vào Việt Nam gặp chủ nghĩa yêu nước, tinh thần đấu tranh bất khuất chống ngoại xâm của dân tộc đã hình thành dòng Phật “Thiền phái Trúc Lâm”, chủ trương sống gắn bó với cộng đồng, với dân với nước, với cuộc đấu tranh của dân tộc. Những quan điểm tích cực trong triết lý của Đạo Phật đã được Hồ Chí Minh vận dụng sáng tạo để đoàn kết đồng bào theo đạo Phật, đoàn kết toàn dân vì một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh.

***- Lão giáo***

Hồ Chí Minh chú ý kế thừa tư tưởng của Lão Tử, khuyên con người nên sống gắn bỏ, hòa đồng với thiên nhiên, ít lòng ham muốn vật chất, hành động đúng với quy luật của tự nhiên và xã hội.

Hồ Chí Minh kêu gọi nhân dân ta trồng cây, tổ chức "Tết trồng cây" để bảo vệ môi trường sinh thái cho chính cuộc sống của con người. Hồ Chí Minh chú ý kế thừa phát triển tư tưởng thoát mọi ràng buộc của vòng danh lợi trong Lão giáo. Người khuyên cán bộ, đảng viên ít lòng tham muốn về vật chất; thực hiện cần kiệm liêm chính, chí công vô tư; hành động theo đạo lý với ý nghĩa là hành động đúng với quy luật tự nhiên, xã hội.

**Chủ nghĩa tam dân của Tôn Trung Sơn**

Ngoài ra, còn có thể tìm thấy nhiều trích dẫn khác nữa về các nhà tư tưởng phương Đông như Lão Tử, Mặc Tử, Quản Tử…trong các bài nói, bài viết của Hồ Chí Minh. Cũng như sau này, khi đã trở thành người mác-xít, Nguyễn Ái Quốc vẫn tìm hiểu thêm về Chủ nghĩa Tam dân của Tôn Trung Sơn và tìm thấy trong đó “những điều thích hợp với điều kiện nước ta”. Các tiêu chí của chủ nghĩa Tam dân là dân tộc - độc lập; dân quyền - tự do; dân sinh - hạnh phúc đã được Hồ Chí Minh rút gọn trong quốc hiệu của Việt Nam “Độc lập - Tự do - Hạnh phúc”. Là người mác-xít tỉnh táo và sáng suốt, Hồ Chí Minh đã biết khai thác những yếu tố tích cực của tư tưởng và văn hóa phương Đông để phục vụ cho sự nghiệp cách mạng nước ta.

**Vận dụng**

**Trong định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030**, Đảng xác định: " Phát triển con người Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc để văn hóa thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc". Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế hiện nay, con người Việt Nam phát triển toàn diện phải là con người có văn hóa, thấm nhuần bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam, có năng lực tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, làm cho kho tàng ấy giàu có hơn, phong phú hơn, cũng là một cách để khẳng định mình trong thế giới rộng lớn. Là một quốc gia phương Đông, dĩ nhiên nền văn hóa của Việt Nam trong tương lai phải là một nền văn hóa mang bản sắc phương Đông. Nhưng để văn hóa phương Đông trở thành một phần động lực trong sự phản triển, trước hết chúng ta phải xác định rõ những giá trị trong văn hóa phương Đông cần phát huy cũng như hạn chế những nhược điểm có thể gây cản trở cho sự phát triển của nó.

**Phát huy những giá trị ưu điểm của văn hóa phương Đông**: Mỗi sinh viên cần kế thừa những mặt tích cực của Nho giáo là nó đề cao văn hóa, lễ giáo, tạo ra truyền thống hiếu học với châm ngôn “Học không biết chán, dạy không biết mỏi”, xây dựng nếp sống có đạo đức, trong sạch, giản dị, chăm lo làm điều thiện

**Hạn chế những giá trị của văn hóa phương Đông**: cần tích cực tuyên truyền cho mọi người loại bỏ những suy nghĩ khinh lao động chân tay, khinh phụ nữ, có tư tưởng an phận…

***Câu 2:* Tư tưởng văn hóa tiến bộ phương Tây đã chi phối sự lựa chọn con đường cứu nước của Hồ Chí Minh là đúng hay sai? Tại sao? Liên hệ với việc tiếp thu giá trị văn hóa phương Tây của sinh viên trong giai đoạn hiện nay**

**Trả lời:**

**Khẳng định:** Tư tưởng văn hóa tiến bộ Phương tây đã chi phối sự lựa chọn con đường cứu nước của Hồ Chí Minh là đúng

*- Giải thích:*

+ Ngay từ khi còn học ở trường Tiểu học Vinh (Nghệ An), Đông Ba (Huế), rồi trường Quốc học Huế, Người đã làm quen với văn hóa Pháp …

*+* Ba mươi năm hoạt động ở nước ngoài, Hồ Chí Minh chủ yếu sống ở châu Âu, nên Người chịu ảnh hưởng sâu rộng của nền văn hóa phương Tây.

+ **Tư tưởng dân chủ của các nhà dân chủ khai sáng** như Vônte (Voltaire), Rútxô (Rousseau), Môngtétxkiơ (Montesquieu)… thể hiện trong các tác phẩm “*Khế ước xã hội*” của Rútxô (1762); “*Tinh thần luật pháp*” của Môngtétxkiơ (1748). Trong các tác phẩm này nội dung định hướng cho việc xây dựng xã hội công dân (thể chế dân chủ, thiết chế dân chủ, chế độ dân chủ) và nhà nước pháp quyền (tam quyền phân lập) bảo đảm cho người công dân có tự do, bình đẳng; bước đầu hình thành được phong cách dân chủ của mình từ trong cuộc sống thực tiễn.

+ **Tư tưởng về quyền con người** được ghi trong *Tuyên ngôn Độc lập của nước Mỹ* (1776), trong đó đề cập đến quyền bình đẳng, quyền sống, quyền tự do, quyền mưu cầu hạnh phúc ; tư tưởng tự do, bình đẳng, bác ái, được ghi trong *Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền của nước Pháp* (1791), đề cập đến tư tưởng nhân văn, giải phóng con người khỏi thần quyền và sự thống trị của những quan hệ phong kiến.

+ Đồng thời, Người cũng chỉ ra những hạn chế và những nghịch lý đằng sau những lời lẽ hoa mỹ đó là sự bất bình đẳng và nghèo đói của những người lao động, là nạn phân biệt chủng tộc đối với những người da đen…“tiếng là cộng hòa và dân chủ, kỳ thực trong thì nó tước lục công nông, ngoài thì nó áp bức thuộc địa”.

+ **Lòng nhân ái cao cả của Thiên chúa giáo.** Với tư duy nhạy bén và tinh thần đấu tranh cho công lý và tự do của con người, Hồ Chí Minh đã nhận thấy những quan điểm tốt đẹp của Thiên chúa thay vì coi đó là công cụ xâm lược của thực dân Pháp. Kế thừa lòng nhân ái, đức hy sinh của Thiên chúa giáo, Người là hiện thân của lòng nhân ái, đức hy sinh cao cả khi đã cống hiến cả cuộc đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng nhân dân lao động khỏi ách áp bức bóc lột.

**Tóm lại** : trong quá trình hình thành, phát triển và hoàn thiện tư tưởng của mình về con đường cách mạng Việt Nam, Hồ Chí Minh đã biết làm giàu trí tuệ của mình bằng vốn trí tuệ của thời đại, vừa thâu thái, vừa gạn lọc để có thể từ tầm cao tri thức của nhân loại mà suy nghĩ và lựa chọn, kế thừa và đổi mới, vận dụng và phát triển tư tưởng nâng lên một trình độ mới.

**Vận dụng**

**Quan điểm của Đảng ta**: Trong định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030, Đảng xác định: " Phát triển con người Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc để văn hóa thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc". Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế hiện nay, con người Việt Nam phát triển toàn diện phải là con người có văn hóa, thấm nhuần bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam, có năng lực tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, làm cho kho tàng ấy giàu có hơn, phong phú hơn, cũng là một cách để khẳng định mình trong thế giới rộng lớn. Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập hóa quốc tế hiện nay, khi mà nhân loại đang lo âu về sự đánh mất chính mình trong "thế giới phẳng" và nguy cơ đồng phục văn hóa, chúng ta càng thấy rõ hơn về việc ứng xử linh hoạt với các giá trị của tinh hoa văn hóa nhân loại, góp phần bồi đắp những thiếu hụt cho mỗi bên và tạo nên sự đa dạng văn hóa.

**Tiếp thu một cách chọn lọc những giá trị văn hóa phương Tây**: Phong cách sống của người phương Tây thiên về sự tự do, tự khám phá giá trị sống; con người ưa sự xê dịch, tìm kiếm các trải nghiệm mới mẻ, họ thích sử dụng các mô hình lập luận, tranh biện, logic, thuật ngữ trong khi trò chuyện. Tuy nhiên, người phương Tây sống theo chủ nghĩa duy vật, đề cao danh tiếng và thành tựu, gắn tiền bạc với sự xa xỉ và giàu có, tôn sùng lợi nhuận. Họ hứng thú và thao tác với công nghệ nhanh hơn là giao tiếp trong đời thực, đồng thời có quan niệm về tình yêu, giá trị hôn nhân khác độc đáo, khác so với chúng ta. Khi đã nhận thức được những giá trị trong văn hóa phương Tây, cần có sự tiếp thu một cách chọn lọc, biết tận dụng những điều tốt, loại bỏ những điều chưa tốt, đồng thời kết hợp hài hòa với truyền thống văn hóa dân tộc ta.

**Giá trị của việc tiếp thu văn hóa phương Tây**: làm giàu vốn tri thức, kết hợp yếu tố truyền thống và yếu tố hiện đại, phù hợp với các giá trị truyền thống dân tộc, thích nghi với quá trình giao lưu, hội nhập văn hóa. Nhìn chung, trong quá trình toàn cầu hóa, văn hóa, tư duy, lối sống... của phương Tây cũng đem lại những lợi ích nhất định cho Việt Nam, như về các mặt kinh tế, thu nhập quốc dân, mức sống, tiện nghi vật chất ... nhưng mặt khác nó cũng đặt ra vấn đề cần giải quyết. Đó là đạo lý, giá trị truyền thống, bản sắc văn hóa dân tộc đang thật sự bị xâm hại. Trước nguy cơ có thật này, cần có ngay những giải pháp thích hợp để chỉnh đốn lại những nề nếp truyền thống, đồng thời tìm cách phát huy cái hay, cái đẹp, cái độc đáo của bản sắc Việt Nam trên đường hội nhập vào kho tàng văn hóa toàn cầu.

1. Quan điểm Hồ Chí Minh *về độc lập dân tộc*

**Câu hỏi:** **Phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc. Trách nhiệm của sinh viên trong việc bảo vệ độc lập dân tộc.**

**Trả lời:**

***Độc lập dân tộc là quyền thiêng liêng, bất khả xâm phạm của các dân tộc***

*+* Đối với mỗi người dân mất nước, cái quý nhất là độc lập của Tổ quốc, tự do của bản thân và dân tộc….

*+*Hồ Chí Minh là hiện thân cho khát vọng độc lập của dân tộc*: “Độc lập cho tổ quốc…., đó là những điều tôi hiểu”*

*+* Tiếp thu những giá trị về quyền con người Hồ Chí Minh đã nâng lên thành quyền dân tộc*: Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do”*

*+* Quyền độc lập, tự do được Hồ Chí Minh thể hiện trong suốt quá trình hình thành và thực tiễn cách mạng của Người: *Bản yêu sách của nhân dân An Nam, Cách mạng Tháng 8…..*

+ “Không có gì quý hơn độc lập, tự do” không chỉ là tư tưởng mà còn là lẽ sống, là học thuyết cách mạng của Hồ Chí Minh

***- Độc lập dân tộc phải gắn liền với tự do, hạnh phúc của nhân dân:***

Độc lập dân tộc phải đưa tới tự do, hạnh phúc của nhân dân và đây là vấn đề cốt lõi của tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc: nước độc lập mà dân còn đói, rét thì độc lập đó không có ý nghĩa gì.

Ngoài ra, độc lập cũng phải gắn với cơm no, áo ấm và hạnh phúc của nhân dân. Ngay sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 trong hoàn cảnh nhân dân đói rét, mù chữ…, Hồ Chí Minh yêu cầu: “Chúng ta phải….

Làm cho dân có ăn.

Làm cho dân có mặc.

Làm cho dân có chỗ ở.

Làm cho dân có học hành”.

Có thể thấy rằng, trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh, Người luôn coi *độc lập* gắn liền với *tự do, cơm no, áo ấm* cho nhân dân, như Người từng bộc bạch đầy tâm huyết*:* “Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”.

- ***Độc lập dân tộc phải là nền độc lập thật sự, gắn liền với hòa bình:***

Trong quá trình đi xâm lược các nước, bọn thực dân đế quốc hay dùng chiêu bài mị dân, thành lập các chính phủ bù nhìn bản xứ, tuyên truyền cái gọi là “độc lập tự do” giả hiệu cho nhân dân các nước thuộc địa nhưng thực chất là nhằm che đậy bản chất “ăn cướp” và “giết người” của chúng.

Theo Hồ Chí Minh, độc lập dân tộc phải là độc lập thật sự, hoàn toàn và triệt để trên tất cả các lĩnh vực. Người nhấn mạnh: độc lập mà người dân không có quyền tự quyết về ngoại giao, không có quân đội riêng, không có nền tài chính riêng…. , thì độc lập đó chẳng có ý nghĩa gì.

Độc lập dân tộc phải gắn liền với hòa bình, trong đó đảm bảo nguyên tắc về sự công bằng trong quan hệ quốc tế. Độc lập dân tộc với đầy đủ khả năng tự bảo vệ độc lập, giữ vững hòa bình.

**- ĐLDT gắn liền với thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ**

+ Trong lịch sử đấu tranh giành độc lập dân tộc, dân tộc ta luôn đứng trước âm mưu chia cắt đất nước của kẻ thù. Thực dân Pháp khi xâm lược nước ta đã chia đất nước ta ra ba kỳ, mỗi kỳ có chế độ cai trị riêng. Sau Cách mạng Tháng Tám, miền Bắc nước ta thì bị quân Tưởng Giới Thạch chiếm đóng, miền Nam thì thực dân Pháp xâm lược và sau khi độc chiếm hoàn toàn Việt Nam, một lần nữa thực dân Pháp lại bày ra cái gọi là “Nam Kỳ tự trị” hòng chia cắt nước ta một lần nữa.

+ Khát vọng của HCM và nhân dân ta là giải phóng dân tộc, thống nhất non sông.

+ Thể hiện trong các câu nói của HCM: “Đồng bào Nam Bộ là dân nước Việt Nam. Sông có thể cạn, núi có thể mòn, song chân lý đó không bao giờ thay đổi”

*+*Tư tưởng ĐLDT gắn liền với thống nhất Tổ quốc, toàn vẹn lãnh thổ là tư tưởng xuyên suốt trong cuộc đời hoạt động cách mạng của HCM

***Vận dụng***

1. Những vấn đề nguyên tắc trong hoạt động của Đảng: *Đảng lấy chủ nghĩa Mác-Lênin làm nền tảng tư tưởng.*

**Câu hỏi: Tại sao theo Hồ Chí Minh Đảng Cộng sản Việt Nam phải lấy chủ nghĩa Mác- Lênin làm nền tảng tư tưởng. Liên hệ vai trò của sinh viên trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.**

**Trả lời:**

\* **Đảng Cộng sản Việt Nam lấy chủ nghĩa Mác- Lênin làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động**

***- Về tầm quan trọng của lý luận:***

Về tầm quan trọng của lý luận, Người nhắc lại lời của Lênin trong tác phẩm *Làm gì*: không có lý luận cách mạng thì không có phong trào cách mạng, chỉ có Đảng nào có lý luận tiên phong mới làm nổi vai trò cách mệnh tiên phong” và khẳng định, Đảng muốn vững phải có chủ nghĩa làm cốt. Đảng không có chủ nghĩa làm cốt ví như người không có trí khôn, tàu không có bàn chỉ nam.

Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất là chủ nghĩa Lênin. Toàn Đảng, ai cũng phải hiểu, phải theo chủ nghĩa ấy. Người coi chủ nghĩa Mác - Lênin "không chỉ là mặt trời soi sáng cho chúng ta trên con đường cách mạng mà còn là cẩm nang thần kỳ" đưa sự nghiệp cách mạng đến thắng lợi.

***- Hồ Chí Minh yêu cầu toàn Đảng và mỗi cán bộ, đảng viên phải hiểu và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin:***

Đối với cơ quan và tổ chức Đảng, Nhà nước, Hồ Chí Minh yêu cầu:

Chủ nghĩa Mác - Lênin là kim chỉ nam cho hành động chứ không phải là kinh thánh. Phải nắm vững phép duy vật biện chứng và duy vật lịch sử, phải căn cứ vào thực tiễn để xác định đúng quan điểm, đường lối chính sách, pháp luật; phải vận dụng sáng tạo, không máy móc, giáo điều, dập khuôn.

Phải tìm các giải pháp, biện pháp thực hiện, phải có quyết tâm, “đường lối 1, biện pháp phải 10, quyết tâm phải 20-30”

Phải tổng kết kinh nghiệm của Đảng mình, các Đảng anh em, tổng kết thực tiễn rút ra những bài học thành công, chưa thành công.

Phải tổ chức việc học tập, bồi dưỡng lý luận cho cán bộ, đảng viên phù hợp, đồng thời phải tuyên truyền vận động quần chúng thực hiệnđường lối, chính sách.

Đối với cán bộ, đảng viên*, Hồ Chí Minh yêu cầu:*

Học lý luận, hiểu lý luận là phải vận dụng vào thực tiễn, “học mà không hành là cái hòm đựng sách”, “để lòe thiên hạ”, để “ra vẻ ta đây”. Phải chống các biểu hiện kém lý luận, coi thường lý luận, lý luận suông, lý luận giáo điều.

Phải tin tưởng nhất trí với quan điểm, đường lối của Đảng, Nhà nước và quyết tâm thực hiện; phải bảo vệ quan điểm đường lối chính sách, giữ vững kỷ luật Đảng và kỷ luật cơ quan đoàn thể.

Phải lấy hiệu quả công tác, hoàn thành nhiệm vụ làm thước đo sự hiểu và vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin; “công việc bê trễ thì không thể nói là hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin được”.

Phải coi việc thường xuyên học tập lý luận là nhiệm vụ và tiêu chuẩn đảng viên.

Phải sống với nhau có tình có nghĩa.

**Liên hệ vai trò của sinh viên với việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng :**

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước: *Nhà nước pháp quyền, nhà nước dân chủ , Nhà nước dân chủ*

**Câu hỏi:Phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước pháp quyền. Liên hệ với việc xây dựng nhà nước XHCN Việt Nam hiện nay.**

* ***Nhà nước hợp hiến, hợp pháp:***

*+* Nhà nước pháp quyền trước hết phải là một nhà nước hợp pháp và hợp hiến, được Nhân dân tổ chức nên thông qua tổng tuyển cử, được xây dựng và hoạt động theo các nguyên tắc của Hiến pháp.

*+*Sau khi giành chính quyền trong cả nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thay mặt Chính phủ cách mạng lâm thời đọc bản Tuyên ngôn độc lập, tuyên bố với quốc dân đồng bào và với thế giới về sự khai sinh của Nhà nước Việt Nam mới. Nhờ đó, Chính phủ lâm thời do cuộc cách mạng của Nhân dân lập ra có được địa vị hợp pháp.

*+*Tiến hành cuộc Tổng tuyển cử để lập Quốc hội, từ đó lập ra Chính phủ và các cơ quan, bộ máy chính thức khác của Nhà nước mới. Ngày 6/1/1946, cuộc Tổng tuyển cử đã thành công. Tháng 3/1946, Chính phủ hợp hiến đầu tiên đã được Quốc hội cử ra, do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch. Đây là cơ sở pháp lý, hợp hiến buộc các lực lượng đồng minh phải thương thảo với Chính phủ do Hồ Chí Minh đứng đầu.

***Nhà nước thượng tôn pháp luật***

*+* Nhà nước pháp quyền là nhà nước phải thể hiện được việc điều hành và quản lý xã hội bằng pháp luật. Từ rất sớm, Hồ Chí Minh ta đã nhận thức rất rõ vị trí, vai trò của pháp luật trong điều hành và quản lý xã hội.

+ Cần làm tốt công tác lập pháp: Với cương vị là Chủ tịch nước, Người đã hai lần được cử làm Trưởng ban dự thảo Hiến pháp năm 1946 và Hiến pháp năm 1959. Những quyền và tự do dân chủ của người dân luôn được coi là các quyền hiến định, cao cả và thiêng liêng đối với mỗi con người, mỗi công dân. Hiến pháp năm 1959 quy định: “Tất cả các nhân viên cơ quan Nhà nước đều phải trung thành với chế độ dân chủ nhân dân, tuân theo Hiến pháp và pháp luật”. Trong tác phẩm Thường thức chính trị, Người nhấn mạnh: “Cách mạng Tháng Tám thành công, ta lập ra Chính phủ mới, quân đội, công an, tòa án, pháp luật mới của nhân dân để chống kẻ địch trong và ngoài, và để giữ gìn quyền lợi của nhân dân”

Bên cạnh đó, Người xác định con đường xây dựng nhà nước pháp quyền là nhà nước có hệ thống pháp luật dân chủ, thể hiện ý chí, lợi ích của nhân dân.

Tính dân chủ của pháp luật không chỉ thể hiện ở chỗ nội dung các đạo luật ghi nhận quyền và lợi ích của nhân dân mà còn thể hiện ở chỗ nhân dân trực tiếp tham gia xây dựng các đạo luật. Việc xây dựng hệ thống pháp luật phải xuất phát từ ý kiến của nhân dân, có sự tham gia đóng góp của các cơ quan, đoàn thể và mọi tầng lớp nhân dân.

Để Hiến pháp và pháp luật đi vào cuộc sống, Người yêu cầu phải xây dựng cơ chế kiểm tra, giám sát việc thực hiện; đồng thời nhấn mạnh phải hết sức chú trọng việc tuyên truyền trong quần chúng nhân dân vấn đề công dân sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật; đòi hỏi cán bộ, công chức phải không ngừng học tập nâng cao trình độ năng lực công tác, am hiểu pháp luật và thực hiện nghiêm minh, vừa tăng cường pháp luật, vừa đẩy mạnh giáo dục đạo đức công vụ và đạo đức công dân.

***- Pháp quyền nhân nghĩa***

+ Nhà nước phải tôn trọng, bảo đảm thực hiện đầy đủ các quyền con người, chăm lo đến lợi ích của mọi người

+ Sự thống nhất giữa đức trị với pháp trị: Đây là nét đặc sắc, sáng tạo của Hồ Chí Minh trong các quan điểm về xây dựng nhà nước. Với trí tuệ và kinh nghiệm của một chính trị gia uyên bác, Người đã chắt lọc, kế thừa và phát triển các quan niệm trên và kết hợp khéo léo vai trò của đạo đức và của pháp luật. Trong Tuyên ngôn độc lập năm 1945, Hồ Chí Minh khẳng định: “Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng; dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do”. Bản Hiến pháp đầu tiên năm 1946 của nước ta cũng đã khẳng định: “Tất cả quyền bính trong nước là của toàn thể nhân dân”. Như vậy, "ngay từ khi mới lập nước, pháp luật của nước ta đã vừa mang những giá trị văn minh, đạo đức phổ quát của nhân loại về quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc, vừa mang những giá trị cao đẹp, nhân văn thể hiện tính ưu việt của chế độ XHCN, đó là nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân.

+Pháp luật có tính nhân văn khuyến thiện:

Ngay khi thành lập, Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã lập tức tuyên bố xoá bỏ mọi luật pháp hà khắc của chính quyền thực dân phản động.

Tính nhân văn của hệ thống luật pháp thể hiện ở việc ghi nhận đầy đủ và bảo vệ quyền con người; ở tính nghiêm minh nhưng khách quan và công bằng, tuyệt đối chống đối xử với con người một cách dã man.

Ngay cả đối với những kẻ phản bội Tổ quốc, Hồ Chí Minh tuyên bố rõ: “Chính phủ Việt Nam sẽ tha thứ hay trừng trị họ theo luật pháp tuỳ theo thái độ của họ hiện nay và về sau. Nhưng sẽ không có ai bị tàn sát”.

Đặc biệt, hệ thống luật pháp đó có tính khuyến thiện, bảo vệ cái đúng, cái tốt, lấy mục đích giáo dục, cảm hóa, thức tỉnh con người làm căn bản. Với Hồ Chí Minh, việc xây dựng và thi hành pháp luật phải dựa trên nền tảng đạo đức của xã hội và các giá trị đạo đức thấm sâu vào trong mọi quy định của pháp luật. Nói cách khác, pháp luật trong Nhà nước pháp quyền nhân nghĩa phải là pháp luật vì con người.

**Vận dụng :**

Xuất phát từ yêu cầu, đòi hỏi từ thực tiễn, việc tiếp tục vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước và pháp luật trong tiến trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN là thực sự cần thiết, bảo đảm thực hiện thắng lợi sự nghiệp đổi mới hệ thống chính trị ở nước ta. Trong thời gian tới, để phát huy những giá trị cốt lõi của tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước và pháp luật trong quá trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, cần tiếp tục thực hiện chất lượng, hiệu quả một số nhiệm vụ sau:

Thứ nhất, cùng với những nội dung tư tưởng khác, tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến và quán triệt những giá trị cốt lõi của tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước và pháp luật, để những giá trị tư tưởng của Người ngày càng thấm sâu vào nhận thức và hành động của mỗi cán bộ, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân ; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, tạo sự thống nhất nhận thức về 8 đặc trưng cơ bản của Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam.

Thứ hai, xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam là nhiệm vụ trọng tâm của hệ thống chính trị. Củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân. Phát huy hơn nữa vai trò của nhân dân trong thực hành dân chủ và xây dựng bộ máy nhà nước trong sạch, hiệu lực, hiệu quả.

Thứ ba, tiếp tục thể chế hóa, kịp thời, đầy đủ hệ thống quan điểm, chủ trương của Đảng và quy định của Hiến pháp về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. Trong xây dựng, hoàn thiện pháp luật, cần không ngừng quán triệt sâu sắc luận điểm “việc gì có lợi cho dân phải hết sức làm, việc gì có hại cho dân phải hết sức tránh »

Thứ tư, xây dựng hệ thống pháp luật dân chủ, công bằng, nhân đạo, đầy đủ, kịp thời, đồng bộ, thống nhất, công khai, minh bạch, ổn định, khả thi để tiếp cận, đủ khả năng điều chỉnh các quan hệ xã hội, lấy lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, tổ chức doanh nghiệp làm trung tâm. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ; tổ chức bộ máy, công vụ, công chức, hành chính điện tử và chuyển đổi số.

Thứ năm, nghiêm túc trong thực hiện đúng và đầy đủ những định hướng lớn của Đảng về xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN thể hiện trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng. Tiếp tục xây dựng Quốc hội thực sự là cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân, đại diện cho ý chí, nguyện vọng của nhân dân, là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất ; nghiên cứu, làm rõ hơn nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch nước ; đổi mới tổ chức và hoạt động của Chính phủ, chính quyền địa phương theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

**Câu hỏi : Phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước dân chủ ? Liên hệ với việc xây dựng nhà nước XHCN Việt Nam hiện nay ?**

**Trả lời :**

**Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước dân chủ**

**1. Bản chất giai cấp của nhà nước**

**\* *Về bản chất giai cấp công nhân của nhà nước***

- Trong tư tưởng Hồ Chí Minh Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là nhà nước của dân, do dân và vì dân nhưng tuyệt nhiên nó không phải là “nhà nước toàn dân” – nhà nước phi giai cấp. Nhà nước bao giờ và ở đâu cũng mang một giai cấp nhất định. Nhà nước Việt Nam mới, theo quan điểm của Hồ Chí Minh, là một Nhà nước mang bản chất giai cấp công nhân vì:

+ Nhà nước do Đảng Cộng sản lãnh đạo: Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo Nhà nước giữ vững và tăng cường bản chất giai cấp công nhân và Đảng lãnh đạo bằng phương thức thích hợp, về cơ bản phương thức lãnh đạo chung qua các thời kỳ đó là:

* Đảng lãnh đạo bằng đường lối, quan điểm, chủ trương để Nhà nước thể chế hóa bằng pháp luật, chính sách, kế hoạch
* Đảng lãnh đạo Nhà nước bằng hoạt động của các tổ chức đảng và đảng viên của mình trong bộ máy, cơ quan nhà nước
* Đảng lãnh đạo Nhà nước bằng công tác kiểm tra

+ Bản chất giai cấp của Nhà nước ta thể hiện ở tính định hướng xã hội chủ nghĩa của sự phát triển đất nước

         + Biểu hiện ở nguyên tắc tổ chức và hoạt động cơ bản là tập trung dân chủ: Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến tính dân chủ và phát huy dân chủ trong tổ chức và hoạt động của Nhà nước nhằm mục tiêu tập trung mọi quyền lực vào tay nhân dân.

*\** ***Bản chất giai cấp công nhân thống nhất với tính nhân dân, tính dân tộc của Nhà nước***

Hồ Chí Minh đã giải quyết rất thành công mối quan hệ giữa các vấn đề dân tộc và giai cấp trong xây dựng Nhà nước Việt Nam mới. Cụ thể mối quan hệ này được biểu hiện như sau:

* Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ra đời là kết quả của quá trình đấu tranh lâu dài, gian khổ, có sự hy sinh xương máu của nhiều thế hệ cách mạng, nhiều người Việt Nam.
* Tính thống nhất còn biểu hiện ở chỗ Nhà nước ta luôn bảo vệ lợi ích của nhân dân, lấy lợi ích của dân tộc làm cơ bản.
* Nhà nước ta đã đứng ra làm nhiệm vụ của cả dân tộc giao phó, đã lãnh đạo nhân dân tiến hành các cuộc kháng chiến để bảo vệ nền độc lập, tự do của tổ quốc, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, góp phần tích cực vào sự phát triển tiến bộ thế giới.

1. **Nhà nước của dân**

         Nhà nước của dân trong tư tưởng Hồ Chí Minh có những đặc điểm như sau:

*- Tất cả mọi quyền lực trong Nhà nước và trong xã hội đều thuộc về nhân dân*. Trong 24 năm làm Chủ tịch nước, Hồ Chí Minh đã đứng đầu uỷ ban soạn thảo hai bản Hiến pháp 1946 và 1959, trong Hiến pháp nêu rõ: tất cả quyền bính trong nhà nước đều là của toàn thể nhân dân Việt Nam, không phân biệt nòi giống, gái trai, giàu nghèo, giai cấp, tôn giáo; những việc quan hệ đến vận mệnh quốc gia sẽ được đưa ra để toàn dân phúc quyết. Nhân dân có quyền làm chủ về mọi mặt trong đời sống xã hội.

Trong Nhà nước dân chủ, nhân dân thực thi quyền lực thông qua hai hình thức dân chủ trực tiếp và dân chủ gián tiếp. Dân chủ trực tiếp là hình thức dân chủ trong đó nhân dân trực tiếp quyết định mọi vấn đề liên quan đến vận mệnh của quốc gia, dân tộc và quyền lợi của dân chúng. Hồ Chí Minh luôn coi trọng hình thức dân chủ trực tiếp bởi đây là hình thức dân chủ hoàn bị nhất, đồng thời tạo mọi điều kiện thuận lợi để thực hành dân chủ trực tiếp.

Cùng với dân chủ trực tiếp, dân chủ gián tiếp hay dân chủ đại diện là hình thức dân chủ được sử dụng rộng rãi nhằm thực thi quyền lực của nhân dân. Theo quan điểm của Hồ Chí Minh, trong hình thức dân chủ gián tiếp:

- *Quyền lực nhà nước là “thừa ủy quyền” của nhân dân.* Tự bản thân nhà nước không có quyền lực. Quyền lực của nhà nước là do nhân dân ủy thác do. Do vậy, các cơ quan quyền lực nhà nước cùng với đội ngũ cán bộ của nó đều là “công bộc” của nhân dân, nghĩa là “gánh vác việc chung cho dân, chứ không phải để đè đầu dân”. Ở đây, Hồ Chí Minh đã xác định rõ vị thế và mối quan hệ giữa nhân dân với cán bộ nhà nước trên cơ sở nhân dân là chủ thể nắm giữ mọi quyền lực.

        - *Nhân dân có quyền kiểm soát Nhà nước, cử tri bầu ra các đại biểu, uỷ quyền cho các đại biểu đó bàn và quyết định những vấn đề quốc kế dân sinh, đồng thời cũng có quyền bãi miễn đại biểu quốc hội và đại biểu hội đồng nhân dân nếu các đại biểu đó tỏ ra không xứng đáng với sự tín nhiệm của nhân dân*. Đây là quan điểm rõ ràng, kiên quyết của Hồ Chí Minh nhằm đảm bảo cho mọi quyền lực, trong đó có quyền lực nhà nước, luôn nằm trong tay dân chúng.

 - *Xây dựng luật pháp dân chủ và là công cụ quyền lực của nhân dân*. Theo Hồ Chí Minh, sự khác biệt căn bản của luật pháp trong Nhà nước Việt Nam mới với luật pháp của các chế độ tư sản, phong kiến là ở chỗ nó phản ánh được ý nguyện và bảo vệ quyền lợi của dân chúng. Luật pháp đó là của nhân dân, là công cụ thực thi quyền lực của nhân dân, là phương tiện để kiểm soát quyền lực nhà nước.

1. **Nhà nước do dân**

Theo Hồ Chí Minh, Nhà nước do dân là dân làm chủ Nhà nước; Nhà nước phải tin dân và dựa vào dân. Nội dung quyền làm chủ Nhà nước của dân rất rộng, trước hết thể hiện ở chỗ: Nhân dân là người tổ chức nên các cơ quan nhà nước từ Trung ương đến địa phương thông qua thực hiện chế độ tổng tuyển cử phổ thông, trực tiếp, bỏ phiếu kín bầu các đại biểu xứng đáng vào các cơ quan quyền lực nhà nước...

Nhân dân có quyền bầu cử, ứng cử thì cũng có quyền thực hiện chế độ bãi miễn theo ba mức độ từ thấp đến cao: bãi miễn đại biểu; bãi miễn các cơ quan nhà nước; bãi miễn nội các Chính phủ nếu các đại biểu đó, các cơ quan nhà nước và nội các Chính phủ không còn phù hợp với nhân dân, đi ngược lại lợi ích của nhân dân.

Nhà nước do dân có một nội dung quan trọng là nhân dân có quyền tham gia công việc quản lý nhà nước; sao cho các quyết định của cơ quan nhà nước đều xuất phát từ ý chí, nguyện vọng của nhân dân.

Nhà nước do dân, nghĩa là dân có trách nhiệm, nghĩa vụ đóng góp trí tuệ, sức người, sức của tổ chức, xây dựng, bảo vệ và phát triển Nhà nước.

Nhà nước do dân còn bao hàm một nội dung quan trọng: nhân dân có quyền tham gia vào công việc quản lý nhà nước, phê bình, kiểm tra, kiểm soát, giám sát hoạt động của các cơ quan nhà nước, các đại biểu do mình cử ra. Mọi nguồn lực mà Nhà nước có để hoạt động đều được huy động từ dân.

Nhà nước do dân, dân làm chủ Nhà nước theo tư tưởng Hồ Chí Minh là sự thống nhất biện chứng của cả quyền và nghĩa vụ làm chủ ; nó thể hiện bản chất dân chủ triệt để của Nhà nước kiểu mới.

1. **Nhà nước vì dân**

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, Nhà nước dân chủ nhân dân là Nhà nước phục vụ nhân dân, đem lại lợi ích cho dân. Mọi hoạt động của chính quyền phải nhằm mục tiêu mang lại quyền lợi cho nhân dân và lấy con người là mục tiêu phấn đấu lâu dài.

Nhà nước quan tâm, chăm lo cho đời sống của nhân dân bằng cách hướng dẫn nhân dân tự chăm lo thảo mãn các nhu cầu, lợi ích của mình, chứ không phải làm thay dân.

Nhà nước vì dân, do dân tự xây dựng nên điều này phải hiểu Nhà nước tồn tại và hoạt động vì quyền lợi của toàn thể nhân dân lao động, chứ không vì quyền lợi của một nhóm người hay một tập đoàn xã hội nào đó như Nhà nước ở các chế độ xã hội khác.

Một Nhà nước đặt lợi ích của dân lên trên hết, Nhà nước đó phải có các đường lối, chủ trương và các chính sách đều phải phục vụ cho lợi ích của dân. Công việc gì của Nhà nước mà có lợi cho dân là phải làm ngay, việc có hại thì phải tránh. Năm 1945, Người từng viết thư "*Gửi Ủy ban nhân dân các kỳ, tỉnh, huyện và làng*" để dặn dò:

"Việc gì lợi cho dân, ta phải hết sức làm

Việc gì hại đến dân, ta phải hết sức tránh"

Bên cạnh đem lại lợi ích cho dân, chăm lo mọi mặt đời sống nhân dân, Nhà nước phải biết kết hợp, điều chỉnh các loại lợi khác nhau giữa các giai cấp, tầng lớp xã hội, các bộ phận dân cư để luôn được mọi người dân ủng hộ, xây dựng. Và điều đặc biệt quan trọng là để phục vụ tốt nhân dân, Nhà nước phải thật sự liêm khiết, trong sạch, tránh quan liêu, tham nhũng, đặc quyền, đặc lợi,...

**Vận dụng :**

Quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân chủ, Đảng ta đúc kết thành cơ chế quản lý điều hành đất nước : Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ. Cơ chế đó đã tạo nên sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, đáp ứng đòi hỏi của các cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc cũng như sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay. Để xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, nền dân chủ của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng xác định, chúng ta cần phải giải quyết tốt một số vấn đề cơ bản sau đây :

***Một là****,* Xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, vừa phát huy quyền làm chủ của nhân dân, vừa giữ vững kỷ cương phép nước. Quy định rõ trách nhiệm của nhà nước đối với công dân và nghĩa vụ của công dân đối với nhà nước, xã hội. Tổ chức thực hiện hiệu quả Luật trưng cầu ý dân để nhân dân tham gia giải quyết những vấn đề trọng đại của đất nước, xây dựng và thông qua Luật biểu tình, Luật về tổ chức và hoạt động của Đảng, hoàn thiện pháp luật về dân chủ - nhất là xây dựng Luật dân chủ - đáp ứng tốt hơn yêu cầu xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.

***Hai là,*** nâng cao chất lượng hoạt động của Quốc hội và tăng số lượng đại biểu Quốc hội chuyên trách. Đồng thời, hoàn thiện cơ chế thực hiện quyền giám sát tối cao của Quốc hội đối với toàn bộ hoạt động của nhà nước một cách hữu hiệu.

***Ba là***, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở để Mặt trận, các đoàn thể và tầng lớp nhân dân tham gia xây dựng Đảng, chính quyền và hệ thống chính trị. Về phần mình, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và các hội quần chúng cần đổi mới mạnh mẽ và nâng cao chất lượng hoạt động, khắc phục cho được tình trạng hành chính hóa, phô trương, hình thức, làm tốt công tác dân vận theo phong cách gần dân, học dân và có trách nhiệm với nhân dân, nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin.

Đưa Quy chế dân chủ vào cơ quan, đơn vị, Pháp lệnh dân chủ ở xã, phường, thị trấn thành luật để tạo cơ sở pháp lý vững chắc hơn, có sức mạnh hơn, đảm bảo thực hiện quyền làm chủ trực tiếp của nhân dân ở cơ sở. Phải xây dựng một quy chế khả thi để nhân dân thực hiện được quyền kiểm tra, giám sát của mình một cách hữu hiệu. Thực tiễn đã chỉ rõ chừng nào, khi nào chưa tạo được đủ điều kiện để nhân dân thực hiện được quyền làm chủ của mình ở cơ sở, hoặc để xảy ra dân chủ cực đoan, dân chủ quá trớn, gây trở ngại cho hoạt động điều hành và quản lý của bộ máy chính quyền cơ sở, thì chừng đó quyền lực nhà nước ở địa phương suy giảm cản trở việc thực hiện quyền làm chủ của nhân dân.

***Bốn là***, mọi chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đều phải vì dân, chính quyền từ Trung ương đến địa phương phải thực sự gương mẫu, thực sự trong sạch vững mạnh. Cán bộ phải “lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ”, thực hành cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư. Lựa chọn những người có đức, có tài để bố trí vào công việc lãnh đạo nhà nước.

**Tóm lại**, dưới chế độ dân chủ nhân dân ở nước ta, nhân dân là người làm chủ nước nhà, được hưởng mọi quyền dân chủ. Để bảo vệ đất nước, giữ gìn dân chủ, chính quyền nhân dân phải dùng pháp luật của nhân dân làm công cụ để quản lý mọi mặt đời sống xã hội. Chính vì vậy, vấn đề dân chủ trong xây dựng nhà nước pháp quyền đã và đang được Đảng, Nhà nước và nhân dân ta quán triệt để xây dựng một Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, vì mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

1. **Tư tưởng Hồ Chí Minh về *vai trò* của đại đoàn kết dân tộc**

**Câu hỏi: Phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của đại đoàn kết toàn dân tộc. Trách nhiệm của sinh viên trong việc xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc trong giai đoạn hiện nay.**

**Trả lời:**

**\* Tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của đại đoàn kết**

**\* Đại đoàn kết toàn dân tộc là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, quyết định thành công của cách mạng**

* *Đại đoàn kết dân tộc là một chiến lược cơ bản, nhất quán, lâu dài*

Hồ Chí Minh coi đoàn kết, đại đoàn kết là một vấn đề mang tính chiến lược lâu dài, quyết định sự thành bại của cách mạng. Trong từng thời kỳ và trong từng nhiệm vụ cụ thể khác nhau của cách mạng cần có phương pháp tổ chức, bố trí lực lượng tương ứng với những yêu cầu và nhiệm vụ cụ thể trong từng thời kỳ cách mạng đó. Người coi đoàn kết là một chiến lược lâu dài, quyết định thành công của sự nghiệp cách mạng bởi sự nghiệp cách mạng là rất to lớn, những người cách mạng phải đoàn kết với nhau để thực hiện sự nghiệp đó.

* *Đoàn kết làm nên sức mạnh*

Hồ Chí Minh đã chỉ ra rằng, trong thời đại mới, để đánh bại các thế lực đế quốc thực dân nhằm giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và giải phóng con người, nếu chỉ có tinh thần yêu nước thì chưa đủ, cách mạng muốn thành công và thành công đến nơi, phải tập hợp được tất cả mọi lực lượng có thể tập hợp, xây dựng được khối đại đoàn kết dân tộc bền vững. Đó là chiến lược tập hợp lực lượng nhằm hình thành sức mạnh to lớn của toàn dân tộc trong cuộc đấu tranh với kẻ thù dân tộc.

* *Đại đoàn kết dân tộc được khẳng định là vấn đề sống còn*

Theo Hồ Chí Minh, đại đoàn kết là vấn đề sống còn của dân tộc, là một chiến lược cách mạng - chiến lược huy động, tập hợp mọi lực lượng có thể tập hợp được, hình thành sức mạnh to lớn của toàn dân tộc trong đấu tranh cách mạng. "Đoàn kết là sức mạnh, đoàn kết là thắng lợi"; Đoàn kết là điểm mẹ: "Điểm này mà thực hiện tốt thì đẻ ra con cháu đều tốt"; “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết; Thành công, thành công, đại thành công”

1. **Đại đoàn kết toàn dân tộc là một mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng Việt Nam**

* *Đại đoàn kết dân tộc phải được quán triệt trong tất cả mọi lĩnh vực.*

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, yêu nước – nhân nghĩa - đoàn kết là sức mạnh, là mạch nguồn của thắng lợi. Do đó, đại đoàn kết dân tộc phải được xác định là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của Đảng, lực lượng duy nhất lãnh đạo cách mạng Việt Nam, phải được quán triệt trong tất cả mọi lĩnh vực, từ đường lối, chủ trương, chính sách, tới hoạt động thực tiễn của Đảng. Trong lời kết thúc buổi ra mắt Đảng Lao động Việt Nam ngày 3-3-1951, Hồ Chí Minh tuyên bố: “Mục đích của Đảng Lao động Việt Nam có thể gồm trong tám chữ là: ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN, PHỤNG SỰ TỔ QUỐC”

* *Đại đoàn kết dân tộc phải được khẳng định là nhiệm vụ hàng đầu của mọi giai đoạn cách mạng*

Hồ Chí Minh nhấn mạnh vấn đề này là nhấn mạnh tới vai trò của thực lực cách mạng. Bởi cách mạng muốn thành công nếu chỉ có đường lối đúng chưa đủ mà trên cơ sở của đường lối đúng, Đảng phải cụ thể hoá thành những mục tiêu, nhiệm vụ và phương pháp cách mạng phù hợp với từng giai đoạn lịch sử để lôi kéo, tập hợp quần chúng, tạo thực lực cho cách mạng. Thực lực đó chính là khối đoàn kết dân tộc.

* *Đại đoàn kết dân tộc là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của cả dân tộc*

Hồ Chí Minh còn chỉ ra rằng, đại đoàn kết dân tộc không phải chỉ là mục tiêu của Đảng, mà còn là nhiệm vụ hàng đầu của cả dân tộc. Bởi vì, cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, phải do quần chúng, vì quần chúng. Từ trong phong trào đấu tranh để tự giải phóng và xây dựng xã hội mới tốt đẹp, quần chúng nảy sinh nhu cầu đoàn kết và sự hợp tác. Đảng Cộng sản phải có sứ mệnh thức tỉnh, tập hợp, hướng dẫn quần chúng, chuyển những nhu cầu, đòi hỏi khách quan, tự phát của quần chúng thành những đòi hỏi tự giác, thành hiện thực có tổ chức trong khối đoàn kết, tạo nên sức mạnh tổng hợp trong cuộc đấu tranh vì độc lập cho dân tộc, tự do cho nhân dân và hạnh phúc cho con người.

*VẬN DỤNG*

Việc xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc không chỉ là trách nhiệm của Đảng và nhà nước mà còn là trách nhiệm của mỗi cá nhân sinh viên. Vì vậy, đối với mỗi sinh viên cần phải nhận thức được vai trò của đại đoàn kết dân tộc trong sự phát triển của cách mạng Việt Nam hiện nay, nó vấn đề có ý nghĩa chiến lược quyết định sự thành công của sự nghiệp dựng nước và giữ nước của dân tộc.

Do đó, mỗi sinh viên cần phải thực hiện trách nhiệm của bản thân mình để xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc như: tuyên truyền, vận động nhân dân sống yêu thương, đùm bọc và giúp đỡ nhau trong cuộc sống. Tích cực tham gia những hoạt động do đoàn thanh niên, hội sinh viên tổ chức: chiến dịch mùa hè xanh, ...............

1. *Nguyên tắc* xây dựng đạo đức cách mạng.

**Câu hỏi: Phân tích quan điểm của Hồ Chí Minh về các nguyên tắc xây dựng đạo đức cách mạng. Liên hệ với việc rèn luyện đạo đức của sinh viên hiện nay**

**Trả lời**

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đề cao vai trò đạo đức của con người “Thiếu một đức thì không thành người”, “có tài mà không có đức thì là người vô dụng”. Song song với việc học tập rèn luyện, Người luôn nhắc nhở ta phải chú ý tu dưỡng đạo đức bản thân. Theo Hồ Chí Minh muốn thực hiện thành công sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa- cuộc cách mạng sâu sắc nhất triệt để nhất toàn diện nhất chúng ta phải đem hết tinh thần và lực lượng ra phấn đấu, phải tu dưỡng rèn luyện đạo đức cách mạng.

**Nói phải đi đôi với làm, nêu gương đạo đức cá nhân:**

Hồ Chí Minh coi nguyên tắc nói đi đôi với làm là nguyên tắc quan trọng bậc nhất trong xây dựng nền đạo đức mới. Nguyên tắc cơ bản này là sự thống nhất giữa lý luận thực tiễn, nó đã trở thành phương pháp luận trong cuộc sống là là nền tảng triết lý sống của Người.  
Hồ Chí Minh đề cao việc nêu gương đạo đức. Sự gương mẫu của cán bộ , đảng viên trong lời nói và việc làm không chỉ là cách thức để giáo dục đạo đức cho quần chúng mà còn là một phương pháp để tự giáo dục bản thân.

Như vậy, một nền đạo đức mới chỉ được xây dựng trên một nền tảng rộng lớn, vững chắc, khi những chuẩn mực đạo đức trở thành hành vi đạo đức hằng ngày của mỗi người và của toàn xã hội, mà những tấm gương đạo đức của những người tiêu biểu có ý nghĩa thúc đẩy cho quá trình đó.

**Xây đi đôi với chống:**

Hồ Chí Minh cho rằng, đây là đòi hỏi của nền đạo đức mới thể hiện tính nhân đạo chiến đấu vì mục tiêu của sự nghiệp cách mạng: Xây tức là xây dựng, bồi dưỡng các giá trị, các chuẩn mực đạo đức mới; Chống là chống các biểu hiện, hành vi vô đạo đức, suy thoái đạo đức.  
Theo Người, xây dựng nền đạo đức mới phải được tiến hành bằng việc giáo dục những phẩm chất, những chuẩn mực xã hội, nhất là trong những tập thể - nơi mà phần lớn thời gian mỗi con người gắn bó bằng hoạt động thực tiễn của mình. Việc giáo dục đạo đức phải được tiến hành phù hợp với từng giai đoạn cách mạng cụ thể, phù hợp với từng lứa tuổi, ngành nghề, giai cấp, tầng lớp trong từng môi trường khác nhau. Khơi dậy ý thức đạo đức lành mạnh ở mỗi người. Để thực hiện xây và chống có hiệu quả, theo Hồ Chí Minh phải tuyên truyền, vận động hình thành phong trào quần chúng rộng rãi đấu tranh cho sự lành mạnh, trong sạch về đạo đức, thôi thúc trách nhiệm đạo đức cá nhân để mọi người phấn đấu tự bồi dưỡng và nâng cao phẩm chất đạo đức cách mạng; phải chú trọng kết hợp giáo dục đạo đức với tăng cường tính nghiêm minh của pháp luật.

**Tu dưỡng đạo đức suốt đời:**

Theo Người, đó là một quá trình gian khổ, trường kỳ. Một nền đạo đức mới chỉ có thể được xây dựng dựa trên cơ sở tự giác tu dưỡng đạo đức của mỗi người thông qua các hoạt động thực tiễn: Nhìn thẳng vào mình, không tự lừa dối, huyễn hoặc; thấy rõ điểm chưa tốt của mình để khắc phục; kiên trì, tu dưỡng suốt đời. Người nhấn mạnh mỗi người cần thường xuyên được giáo dục và tự giáo dục về mặt đạo đức. Mỗi người cần luôn bền bỉ, cố gắng. Có rèn luyện như vậy, con người mới có được những phẩm chất tốt đẹp và những phẩm chất ấy ngày được bồi đắp, nâng cao.

**Liên hệ với việc rèn luyện đạo đức của sinh viên hiện nay**

Đạo đức Hồ Chí Minh là đạo đức cách mạng, nêu cao chủ nghĩa tập thể, tiêu diệt chủ nghĩa cá nhân. Để thích ứng với nền kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, một nền đạo đức mới đã và đang hình thành. Đó là nền đạo đức vừa phát huy những giá trị truyền thống của dân tộc như yêu nước, thương người, sống nghĩa tình trọn vẹn, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư với những yêu cầu mới, những nội dung mới. Do đòi hỏi của dân tộc và thời đại, nhờ đó phần lớn sinh viên vẫn giữ được lối sống tình nghĩa, trong sạch, lành mạnh, khiêm tốn, luôn cần cù và sáng tạo trong học tập, sống có bản lĩnh, có chí lập thân, lập nghiệp, năng động nhạy bén, dám đối mặt với những khó khăn thách thức. Bên cạnh đó do ảnh hưởng của nền kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế, do sự bùng phát của lối sống thực dụng, chạy theo danh lợi, bất chấp đạo lý đã dẫn đến những tiêu cực trong xã hội như đã có một bộ phận thanh niên, trong đó có không ít sinh viên phai nhạt niềm tin, lý tưởng, mất phương hướng phấn đấu, không có chí lập thân, lập nghiệp; chạy theo lối sống thực dụng, sống thử, sống dựa dẫm, thiếu trách nhiệm, thờ ơ với gia đình và xã hội, sa vào nghiện ngập, hút sách, thiếu trung thực, gian lận trong thi cử, chạy điểm, chạy thầy, chạy trường, mua bằng cấp. Đây là những biểu hiện không thể coi thường. Sinh viên là thế hệ tương lai của đất nước, chúng ta không chỉ luôn cố gắng nỗ lực trong học tập , sáng tạo tìm tòi cái mới mà song song với đó cần luôn luôn tu dưỡng đạo đức bản thân. Vì vậy, để nâng cao rèn luyện đạo đức sinh viên hiện nay, theo em cần thực hiện:

Một là, thực hiện “trung với nước hiếu với dân", mỗi sinh viên phải trung thành với mục tiêu, lý tưởng của Đảng, của dân tộc, tham gia tích cực vào việc đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Hai là, thực hiện "Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư" nêu cao phẩm giá của con người Việt Nam trong thời kỳ mới.

Ba là, luôn sống nhân hậu, vị tha, yêu thương, đùm bọc sẻ chia với mọi người.

Bốn là, có ý chí và nghị lực tinh thần to lớn quyết tâm vượt qua thử thích. nguy hiểm để đạt được những mục đích sống cao đẹp, hoàn thành thử thách mới, phấn đấu trở thành tấm gương sáng về tinh thần trách nhiệm, tính trung thực, nói đi đôi với làm, xây đi đôi với chống; tu dưỡng đạo đức suốt đời bởi lẽ phải đấu tranh rèn luyện bền bỉ thì mới thành được.

1. Quan điểm của Hồ Chí Minh về *vai trò của văn hóa*

**Câu hỏi: Phân tích quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của văn hóa? Liên hệ với việc xây dựng nền văn hóa mới Việt Nam hiện nay?**

**Trả lời**

1. **Văn hóa là mục tiêu, động lực của sự nghiệp cách mạng**

*Văn hóa là mục tiêu*

Mục tiêu là cái đích cần đạt tới. Mục tiêu của cách mạng Việt Nam là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Như vậy, cùng với chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa nằm trong mục tiêu chung của toàn bộ tiến trình cách mạng.

Theo quan điểm Hồ Chí Minh, văn hóa là mục tiêu - nhìn một cách tổng quát - là quyền sống, quyền sung sướng, quyền tự do, quyền mưu cầu hạnh phúc; là khát vọng của nhân dân về các giá trị chân, thiện, mỹ. Đó là một xã hội dân chủ - dân là chủ và dân làm chủ - công bằng, văn minh, ai cũng cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành; một xã hội mà đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân luôn luôn được quan tâm và không ngừng nâng cao, con người có điều kiện phát triển toàn diện.

*Văn hóa là động lực*

Động lực là cái thúc đẩy làm cho phát triển. Di sản Hồ Chí Minh cho ta một nhìn nhận về động lực phát triển đất nước, bao gồm động lực vật chất và tinh thần; động lực cộng đồng và cá nhân; nội lực và ngoại lực. Tất cả quy tụ ở con người và đều có thể được xem xét dưới góc độ văn hóa. Tuy nhiên, nếu tiếp cận các lĩnh vực văn hóa cụ thể trong tư tưởng Hồ Chí Minh, động lực có thể nhận thức ở các phương diện chủ yếu sau:

*+ Văn hóa chính trị* là một trong những động lực có ý nghĩa soi đường cho quốc dân đi, lãnh đạo quốc dân để thực hiện độc lập, tự cường, tự chủ.

+ *Văn hóa văn nghệ* góp phần nâng cao lòng yêu nước, lý tưởng, tình cảm cách mạng, sự lạc quan, ý chí, quyết tâm và niềm tin vào thắng lợi cuối cùng của cách mạng.

+ *Văn hóa giáo dục* diệt giặc dốt, xóa mù chữ, giúp con người hiểu biết quy luật phát triển của xã hội. Với sứ mệnh “trồng người”, văn hóa giáo dục đào tạo con người mới, cán bộ mới, nguồn nhân lực chất lượng cao cho sự nghiệp cách mạng.

*+ Văn hóa đạo đức, lối sống* nâng cao phẩm giá, phong cách lành mạnh cho con người, hướng con người tới các giá trị chân, thiện, mỹ.

+ *Văn hóa pháp luật* bảo đảm dân chủ, trật tự, kỷ cương, phép nước.

**2. Văn hóa là một mặt trận**

*Văn hóa nghệ thuật là một mặt trận*

Văn hóa là một trong bốn nội dung chính của đời sống kinh tế - xã hội, quan trọng ngang các vấn đề kinh tế, chính trị và xã hội. Nói mặt trận văn hóa là nói đến một lĩnh vực hoạt động có tính độc lập, có mối quan hệ mật thiết với các lĩnh vực khác, đồng thời phản ánh tính chất cam go, quyết liệt của hoạt động văn hóa. Mặt trận văn hóa là cuộc đấu tranh cách mạng trên lĩnh vực văn hóa - tư tưởng.

Nội dung mặt trận văn hóa phong phú, đấu tranh trên các lĩnh vực tư tưởng, đạo đức, lối sống... của các hoạt động văn nghệ, báo chí, công tác lý luận, đặc biệt là định hướng giá trị chân, thiện, mỹ của văn hóa nghệ thuật.

*Chiến sĩ văn hóa*

Mặt trận văn hóa là cuộc chiến đấu trên lĩnh vực văn hóa, vì vậy anh chị em văn nghệ sĩ là chiến sĩ trên mặt trận ấy. Cũng như các chiến sĩ khác, chiến sĩ nghệ thuật có nhiệm vụ phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân.

Để làm tròn nhiệm vụ, chiến sĩ nghệ thuật phải có lập trường tư tưởng vững vàng; ngòi bút là vũ khí sắc bén trong sự nghiệp “phò chính trừ tà”. Phải bám sát cuộc sống thực tiễn, đi sâu vào quần chúng, để phê bình nghiêm khắc những thói xấu như tham ô, lười biếng, lãng phí, quan liêu, và ca tụng chân thật những người tốt việc tốt để làm gương mẫu cho chúng ta ngày nay và giáo dục con cháu đời sau. Đó chính là “chất thép” của văn nghệ theo tinh thần “kháng chiến hóa văn hóa, văn hóa hóa kháng chiến”.

Theo Hồ Chí Minh, dân tộc ta là một dân tộc anh hùng, thời đại ta là một thời đại vẻ vang. Vì vậy, chiến sĩ văn nghệ phải có những tác phẩm xứng đáng với dân tộc anh hùng và thời đại vẻ vang.

1. **Văn hóa phục vụ quần chúng nhân dân**

Tư tưởng Hồ Chí Minh phản ánh khát vọng hạnh phúc của nhân dân. Tư tưởng văn hóa của Người cũng vì nhân dân, phục vụ nhân dân. Theo Người, mọi hoạt động văn hóa phải trở về với cuộc sống thực tại của quần chúng, phản ánh được tư tưởng và khát vọng của quần chúng.

Văn hóa phục vụ quần chúng nhân dân là phải miêu tả cho hay, cho thật, cho hùng hồn ; phải trả lời được các câu hỏi: Viết cho ai? Mục đích viết ? Lấy tài liệu đâu mà viết ? Cách viết như thế nào ? Viết phải thiết thực, tránh cái lối viết rau muống mà ham dùng chữ. Nói cũng vậy. Nói ít, nhưng nói cho thấm thía, nói cho chắc chắn, thì quần chúng thích hơn. Tóm lại “từ trong quần chúng ra. Về sâu trong quần chúng”. Trên cơ sở đó để định hướng giá trị cho quần chúng.

Chiến sĩ văn hóa phải hiểu và đánh giá đúng quần chúng. Quần chúng là những người sáng tác rất hay. Họ cung cấp cho những nhà hoạt động văn hóa những tư liệu quý. Và chính họ là những người thẩm định khách quan, trung thực, chính xác các sản phẩm văn nghệ. Nhân dân phải là những người được hưởng thụ các giá trị văn hóa.

**Vận dụng**

Quá trình xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc thời gian qua trên cả nước đã đạt được những kết quả nhất định. Nhận thức về văn hóa ngày càng toàn diện và sâu sắc hơn trên các lĩnh vực.  Nhiều giá trị văn hóa truyền thống và di sản văn hóa của dân tộc được kế thừa, bảo tồn và phát triển. Văn hóa trong chính trị và trong kinh tế ngày càng được coi trọng và phát huy hiệu quả, tích cực. Công nghiệp văn hóa và thị trường văn hóa có bước khởi sắc. Các loại hình, các sản phẩm và dịch vụ văn hóa ngày càng đa dạng, phong phú, đáp ứng yêu cầu mới, nhiều mặt của xã hội.

Xây dựng con người Việt Nam đang từng bước trở thành trung tâm của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội. Đời sống văn hóa của nhân dân ngày càng phong phú, giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc được phát huy, nhiều chuẩn mực văn hóa, đạo đức mới được hình thành.

Việc đấu tranh, phê phán, đẩy lùi cái xấu, cái ác, cái lạc hậu, chống các quan điểm, hành vi sai trái gây hại đến văn hóa, lối sống được chú trọng; qua đó vai trò điều tiết của văn hóa tiếp tục được phát huy.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, quá trình xây dựng văn hóa nước ta vẫn còn không ít hạn chế. Văn hóa chưa được quan tâm và phát triển tương xứng với kinh tế và chính trị; chưa thật sự trở thành nguồn lực nội sinh, động lực của sự phát triển bền vững đất nước. Môi trường văn hóa “vẫn bị ô nhiễm bởi các tệ nạn xã hội, tham nhũng, tiêu cực”. Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận đảng viên và người dân có chiều hướng gia tăng. Vẫn còn khoảng cách khá lớn trong hưởng thụ văn hóa giữa miền núi, vùng sâu, vùng xa với đô thị và trong các tầng lớp nhân dân, quá trình rút ngắn khoảng cách này diễn ra còn chậm. Ở nhiều vùng, miền trên cả nước, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đời sống văn hóa tinh thần của người dân còn nghèo nàn, đơn điệu; ít có cơ hội tiếp cận thông tin cũng như thụ hưởng và tiêu dùng các sản phẩm, dịch vụ văn hóa.